

Bản án số: 22/2024/HSPT
Ngày: 03/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Trần Văn San.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2024/TLPT-HS, ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Trần Văn N; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST, ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Trần Văn N, sinh năm 1994 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N1 và bà Trần Thị H; vợ Đỗ Thị T; con: 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2024.

Nhân thân: Ngày 06/6/2012, Công an huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, đã chấp hành xong quyết định năm 2012

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/10/2023; chuyển tạm giam từ ngày 03/11/2023 đến nay (có mặt).

** Bị hại:* Chị Ngô Thị H1, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Ngô Thị H2, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

- Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

* *Người làm chứng*: Anh Trần Ngọc L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/11/2021 chị Ngô Thị H1 vay của Trần Văn N số tiền 40.000.000 (*Bốn mươi triệu*) đồng; ngày 15/9/2022 chị H1 lại vay tiếp số tiền là 30.000.000 (*Ba mươi triệu*) đồng, đều với lãi suất 2.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với mức lãi suất 73%/năm, vượt gấp 3,65 lần mức cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Do chị H1 không thực hiện việc trả lãi đầy đủ theo thoả thuận nên từ tháng 9/2022, N không tính tiền lãi nữa và cùng chị H1 thống nhất xác định chị H1 còn nợ tiền gốc là 70.000.000 (*Bảy mươi triệu*) đồng, trong thời hạn 3 năm, hàng tháng chị H1 phải trả nợ gốc từ 1.000.0000 (*một triệu*) đồng đến 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng, tiền lãi trong 3 năm là 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng. Tính đến tháng 9/2023, chị H1 mới trả cho N được 14.000.000 (*Mười bốn triệu*) đồng, hàng tháng Ngử đều phải nhắc nhở rất nhiều lần thì chị H1 mới trả. Khoảng 12 giờ ngày 25/10/2023, Trần Văn N đến nhà chị H1 quát, chửi, đe dọa, yêu cầu chị H1 trả tiền nhưng chị H1 không có tiền trả và hẹn Ngử đến ngày 26/10/2023 sẽ trả. Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 26/10/2023, N đến nhà chị H1 yêu cầu chị H1 trả tiền thì chị H1 tiếp tục khất nợ; Ngử chửi, đe dọa, dùng tay phải tát vào mặt chị H1. Do bị đánh, chị H1 vào trong buồng lấy số tiền 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng vay của anh Nguyễn Ngọc L1 để mua thuốc chữa bệnh mang ra đưa cho N 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng, N cầm tiền rồi tiếp tục chửi, quát chị H1 sau đó bỏ đi. Sau khi sự việc xảy ra, chị H1 đã gửi đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H để tố cáo hành vi của N.

Ngày 27/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Trần Văn N. Quá trình thi hành lệnh khám xét thu giữ 02 Giấy vay tiền của chị Ngô Thị H1. Làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H, Trần Văn N tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus bên trong lắp sim có số thuê bao 0981.675.510 và số tiền 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng. Chị Ngô Thị H1 giao nộp 13 tờ sao kê lịch sử giao dịch của tài khoản số 0660128586666 mở tại Ngân hàng M mang tên Ngô Thị H2; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Kingston.

Kiểm tra dấu vết trên thân thể chị Ngô Thị H1 phát hiện mặt sau vành tai trái có vết rách da kích thước (1,2 x 0,1)cm bờ mép tương đối gọn.

Khai thác dữ liệu của 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Kingston do chị H1 giao nộp xác định có 02 đoạn Video thể hiện hình ảnh Ngử đe dọa rồi dùng tay phải tát vào mặt chị H1.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 430/KLTTCT-TTPY, ngày 22/11/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh H kết luận: *“Các kết quả chính: Rách da mặt sau vành tai trái hiện không còn dấu vết thương tích. Kết luận: Loại hình tổn thương này không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, nên không có căn cứ pháp lý để xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Ngô Thị H1. Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: Thương tích do vật có góc cạnh tác động trực tiếp gây nên”*

Về trách nhiệm dân sự: Chị Ngô Thị H1 yêu cầu Trần Văn N phải trả lại chị H1 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST, ngày 08/01/2024, Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Cướp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn N 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ngày 12/01/2024 bị cáo Trần Văn N kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo và bổ sung yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo và chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn N; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HSST, ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N từ 9 – 12 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; án phí bị cáo không phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo: Bị cáo Trần Văn N kháng cáo trong thời hạn luật định, đơn kháng cáo thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo bổ sung nội dung yêu cầu kháng cáo là đúng quy định tại Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan tố tụng thu thập đúng trình tự, thủ tục. Do vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày

25/10/2023, Trần Văn N đến nhà chị Ngô Thị H1 ở thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam quát, chửi, đe dọa để chị H1 trả tiền mà N đã cho chị H1 vay từ trước. Chị H1 chưa có tiền nên hẹn Ngữ đến ngày hôm sau sẽ trả. Đến khoảng 20 giờ 45 phút ngày 26/10/2023, N đến nhà chị H1 đòi tiền nhưng chị H1 tiếp tục khất nợ. Ngữ đã chửi, đe dọa, dùng vũ lực là tay phải tát vào mặt chị H1 yêu cầu chị H1 trả tiền. Do bị đánh, chị H1 phải đưa cho N số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Với hành vi trên, bị cáo Trần Văn N đã bị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn N, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương; xâm phạm sức khỏe và quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Về nhân thân: Năm 2012 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, đã chấp hành xong quyết định. Vì vậy cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, nên kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Văn N không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Tuy nhiên trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do bức xúc về việc chị H1 vay tiền của bị cáo nhưng không trả đúng hẹn, nhiều lần bị cáo phải có lời lẽ gay gắt đòi nợ thì chị H1 mới trả. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, thể hiện sự ăn năn, hối cải; bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, nộp lại số tiền đã chiếm đoạt để bồi thường thiệt hại; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), các con của bị cáo đều đang còn nhỏ (lớn nhất sinh năm 2020; nhỏ nhất mới sinh) nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

Tại giai đoạn phúc thẩm gia đình bị cáo xuất trình tài liệu mới là Đơn của chị Ngô Thị H1, là người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Biên lai tạm thu nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm; thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội. Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn N được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nên bị cáo Trần Văn N không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn N; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST, ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Cướp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Trần Văn N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 27/10/2023.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn N không phải nộp.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV & THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Lý Nhân;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân;
- THADS huyện Lý Nhân;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án & HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Thanh Tâm